TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06-02-2023
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Văn Cường.

2. Ông Nguyễn Tùng Châu.

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Kim Giang – Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 380/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022, về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim S, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số nhà B, Khóm A, Phường C, TP V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

Tạm trú: Số H, đường H, Phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Số nhà B, Khóm A, Phường C, TP V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/9/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Kim S trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn T tự quen nhau, tìm hiểu, sống chung rồi đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Cửu Long (nay là tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 19/9/1991. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do ông T không có trách nhiệm trong gia đình, không quan tâm lo lắng cho vợ con cho nên vợ chồng thường xuyên cự cãi không hạnh phúc. Bà S nhận thấy tình cảm của bà dành cho

ông T không còn nên vợ chồng có sống chung cũng không hạnh phúc, bà xin ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà S và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Trung H, sinh ngày 26/01/1991; Nguyễn Công M sinh ngày 16/4/2004, đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Nguyễn Văn T nhưng ông T không có ý kiến và cũng không tham gia phiên họp và hòa giải.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày 22/12/2022 nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

Đây là vụ án tranh chấp về "Ly hôn" quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thành phố V nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Kim S và ông Nguyễn Văn T sống chung với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà S, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà S và ông T tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân trên cơ sở yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nhưng trong quá trình chung sống lại phát sinh mâu thuẫn do ông T không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con, từ đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi hôn nhân không có hạnh phúc nên bà S xin ly hôn với ông T. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà S là có cơ sở.

[2.2] Về con chung: Bà S và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Trung H, sinh ngày 26/01/1991; Nguyễn Công M sinh ngày 16/4/2004, đã trưởng thành, nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không có

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Kim S. Cho bà Nguyễn Kim S được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trung H, sinh ngày 26/01/1991; Nguyễn Công M sinh ngày 16/4/2004, đã trưởng thành nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Án phí: Buộc bà Nguyễn Kim S phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số N_0 0001547 ngày 10/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Bà S không phải nộp thêm.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL;
- VKSND TPVL;
- Chi cục THA TPVL;
- UBND xã Trung Hiếu, Vũng Liêm, VL Giấy KH số 32; ngày 19/9/1991.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Diễm